TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3- 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Yến và ông Đặng Văn Hoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Nhung.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 878/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N, sinh ngày 27/5/1984, nơi ĐKNKTT: Tiểu khu 1, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hiện trú tại: Tiểu khu D 2, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh ngày 05/02/1980, nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Tiểu khu 1, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nơi cư trú: Brunow 21 Berlin 13507 Germany (Cộng hòa liên bang Đức). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Bùi Thị N trình bày:

Về quan hôn nhân: Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc và vợ chồng đã bàn bạc thống nhất để ông Nguyễn Hữu H đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu xa nhau, tình cảm vợ chồng vẫn đầm ấm, hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thiếu niềm tin về tình cảm lẫn kinh tế nên tình cảm trở nên lạnh nhạt. Tình trạng này diễn ra nhiều năm, gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không đạt kết

quả, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, hiện tại vợ chồng không thực sự không còn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà Bùi Thị N trình bày vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Hà V, sinh ngày 17/12/2003 và Nguyễn Hà Khả T, sinh ngày 08/11/2005. Sau khi ly hôn, bà N có nguyện vọng trực tiếp nuôi các con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà N trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu H nhưng trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Nguyễn Hữu H.

Ngày 07/02/2018, ông Nguyễn Hữu H về Việt Nam và tại bản tự khai ngày 12/02/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Hữu H trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà Bùi Thị N về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên ông H cũng nhất trí với yêu cầu giải quyết ly hôn của bà N.

Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H trình bày vợ chồng có 02 con chung như bà Nam trình bày.

Sau khi ly hôn, ông H nhất trí giao các con Nguyễn Hà V và Nguyễn Hà Khả T cho bà N nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Ông H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các cháu Nguyễn Hà V và Nguyễn Hà Khả T có đơn trình bày trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Công nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án của bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của các đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Bùi Thị N, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Nguyễn Hữu H, nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Tiểu khu 1, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình , nơi cư trú: Brunow 21 Berlin 13507 Germany (Cộng hòa liên bang Đức). Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu H nhưng không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Nguyễn Hữu H. Tuy nhiên ngày 07/02/2018 ông Nguyễn Hữu H về Việt Nam và sau đó đến Tòa án để xuất trình các giấy tờ liên quan đến việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành kiểm tra căn cước đối với ông Nguyễn Hữu H và yêu cầu công H viết bản tự khai trình bày ý kiến đối với các quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án. Ngày 12/3/2018, ông Nguyễn Hữu H có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ theo 2 Điều 227 Tòa án tiến hành mở phiên tòa theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về các quan hệ pháp luật cần giải quyết như sau:

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H thừa nhận tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn được một thời gian vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai con, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn tin tưởng nhau về kinh tế lẫn tình cảm. gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc và kéo dài cuộc hôn nhận nhưng không đạt kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không còn quan tâm đến hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà N và ông H thỏa thuận ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 55,56 Luật hôn nhân gia đình và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận ly hôn của bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Ông H và bà N thừa nhận vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Hà V, sinh ngày 17/12/2003 và Nguyễn Hà Khả T, sinh ngày 08/11/2005. Ông bà thỏa thuận, sau khi ly hôn giao hai con cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 đồng. Trong thời gian ông H ở nước ngoài, các con của bà N và ông H được bà N nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Nội dung này cũng phù hợp điều kiện hiện tại của bà N, ông H và nguyện vọng của hai cháu. Căn cứ Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của bà N và ông H.

[4]. *Về quan hệ tài sản:* Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:* Ông bà thỏa thuận bà Nam chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài, ông Nguyễn Hữu H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017 chấp nhận sự thỏa thuận của bà N và ông H.

Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 246, Điều 474, Điều 479 BLTTDS và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; áp dụng Điều 55,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn của bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con của bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H: Giao các cháu Nguyễn Hà V và Nguyễn Hà Khả T cho bà N nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 đồng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi các cháu lần lượt tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:* Bà Bùi Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng và lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài là 200.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng đã nộp 500.000 đồng tại biên lai số 00499 ngày 24/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Ông Nguyễn Hữu H chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến